

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-PT

Ngày: 12/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngừng;

Ông Lê Thành Tân,

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lữ Hồng Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý: 180/2024/HS-PT, ngày 25 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn D do có kháng cáo của các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2024/HS-ST, ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Võ Tấn Đ**, sinh ngày 06/01/2004, tại thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: số 375/1/6, khóm C, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Tấn P và bà Huỳnh Thị H; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không.

Về nhân thân: Vào ngày 19/7/2018, bị Công an thị xã B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (mức phạt là cảnh cáo) về hành vi đánh bạc; Ngày 01/3/2022, bị Trưởng Công an xã M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã đóng phạt xong ngày 29/6/2022.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 12/12/1996, tại thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Trần Thị H1; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cư trú: khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Anh Trần Văn Minh P1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: khu F, thị trấn T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Chị Võ Thị Ngọc H2, sinh năm 1981 (vắng mặt).

3/ Ông Võ Tấn T1, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cùng cư trú: tổ A, khóm C, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Ông Phạm Thanh Đ1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cư trú: tổ I, khóm C, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Thanh P2, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh Thạch Quang D1, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số A, Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Anh Phạm Huỳnh Trọng N1, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ G, Khóm A, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ban đêm ngày 06/7/2024, Nguyễn Văn D đi chơi cùng Võ Tấn Đ,

sau đó về nhà Đ ngủ. Đến khoảng 04 giờ, ngày 07/7/2024 Đ rủ Đ đi tìm chỗ M thì Đ đồng ý nên Đ đưa xe mô tô biển số 64H1-027.33 mà Đ mượn trước đó của vợ chồng chị Võ Thị Ngọc H2 (là cô ruột của Đ) và anh Phạm Thanh Đ1, ngụ cùng tổ A, khóm A, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long cho Đ điều khiển, trong cốp xe có sẵn 01 cây kéo cắt sắt. Đ chở Đ tìm chỗ M nhưng không có nên Đ rủ Đ chạy về hướng huyện T đi trộm gà. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đến khu vực vòng xoay thị trấn T thì Đ phát hiện nhà của chị Nguyễn Ngọc T, thuộc khu F, thị trấn T cửa rào khóa, đèn trong nhà còn sáng, Đ quan sát trong nhà không có ai nên nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản, Đ mới rủ Đ lấy băng keo trong cốp xe ra quấn biển số xe nhưng không có nên Đ kêu Đ lấy kéo cắt sắt cắt ổ khóa hàng rào, Đ ngồi trên xe cảnh giới, khi Đ cắt đứt ổ khóa thì Đ lên xe cho Đ chở đi bỏ cây kéo, sau khi bỏ cây kéo xong thì Đ chở Đ quay lại nhà chị T, Đ xuống xe tiếp tục quan sát không thấy ai nên Đ mở rào đi vào trong nhà mở cửa phòng đi đến tủ, Đ mở tủ phát hiện một xấp tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, Đ lén lút lấy xấp tiền này rồi đi ra xe để Đ điều khiển chạy về nhà, trên đường về Đ không nói cho Đ biết lấy được tài sản gì mà kêu Đ chạy xe đem trả cho chị H2 dùm, còn Đ đón taxi về. Khi về đến nhà Đ kiểm tra tiền trộm được là 20.000.000 đồng, Đ trả xe xong quay về nhà Đ thì Đ nói với Đ là trộm được 6.500.000 đồng, Đ đưa Đ 4.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKSTÔ ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2024/HS-ST, ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Tuyên xử:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Võ Tấn Đ và Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/ Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ 09 (chín) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày hai bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/11/2024, các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo Đ, D được hưởng án treo.

Tại phiên phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Đ, D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng nội dung vụ án, cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2024/HS-ST, ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Tấn Đ không nói lời nói sau cùng.

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời nói sau cùng: Xem giảm nhẹ cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án ngày 20/11/2024, ngày 20/11/2024 các bị cáo kháng cáo, kháng cáo của các bị cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Tấn Đ, Nguyễn Văn D thừa N2: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/7/2024, các bị cáo Võ Tấn Đ và Nguyễn Văn D đã có hành vi lén lút cắt ổ khóa cửa rào, đột nhập vào nhà của chị Nguyễn Ngọc T lấy trộm 20.000.000 đồng, sau khi lấy trộm số tiền nêu trên bị cáo Đ chia cho bị cáo D 4.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Đ dùng để tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đ, bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì mong muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà không cần phải lao động nên các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, do đó cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Đ, bị cáo D: Các bị cáo sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Võ Tấn Đ, bị cáo Nguyễn Văn D.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Tấn Đ, bị cáo Nguyễn Văn D.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2024/HS-ST, ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Võ Tấn Đ, bị cáo Nguyễn Văn D.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày các bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt chấp hành án.

2/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Võ Tấn Đ, bị cáo Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC;
- TANDCC;
- VKSND.TVL;
- TAND.HTÔ;
- VKSND.HTÔ;
- CQTHAHS.HTÔ;
- CQTHADS.HTÔ;
- Trại TG TVL;
- Bị cáo;
- Phòng HSCATVL;
- Sở TPTVL;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, KTNV, TNV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc